

ĐỀ THI THỬ ĐẠI HỌC NĂM 2010

Môn: LỊCH SỬ; KHỐI C

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH.

Câu 1

Từ kiến thức lịch sử về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954), hãy:

- + Trình bày bối cảnh lịch sử ra đời *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19-12-1946)
- + Phân tích đường lối kháng chiến do Đảng ta xây dựng trong những năm đầu của cuộc kháng chiến. (3 điểm)

Câu 2

Phong trào đấu tranh giành độc lập của Ấn Độ (1945 - 1950) (2 điểm)

A. PHÂN TỰ CHỌN.

Thí sinh chỉ được làm một trong hai câu (câu 3.a hoặc 3.b)

Câu 3a:

Trình bày tóm tắt các giai đoạn phát triển chủ yếu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ năm 1946 đến năm 1954. (5 điểm)

Câu 3b:

Trình bày đối sách của Đảng và Chính phủ ta nhằm chống thù trong, giặc ngoài để bảo vệ chính quyền, giữ gìn độc lập dân tộc trong giai đoạn 1945 - 1946. (5 điểm)

ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
1		Từ kiến thức lịch sử về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954), hãy: + Trình bày bối cảnh lịch sử ra đời <i>Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến</i> của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19-12-1946) + Phân tích đường lối kháng chiến do Đảng ta xây dựng trong những năm đầu của cuộc kháng chiến.	3.0
	1	<i>Bối cảnh ra đời lời kêu gọi:</i> - Sau Hiệp định Sơ bộ 6-3 và Tạm ước 14-9, chấp hành chủ trương của Chính phủ, nhân dân ta kiên trì đấu tranh giữ vững hòa bình, tranh thủ thời gian để chuẩn bị lực lượng, đề phòng khả năng bất trắc phải kháng chiến chống Pháp lâu dài. (0.25 điểm) - Thực dân Pháp bội ước, chúng đã tăng cường các hành động khiêu khích, ngày 27-11-1946 quân Pháp chiếm đóng Hải Phòng. Tại Hà Nội, ngày 17-12-1946, chúng cho quân bắn đại bác và súng cối vào phố Hàng Bún, chiếm trụ sở Bộ Tài Chính... Ngày 18-12-1946, chúng ráo xước	1.0

	<p>gửi tới hậu thư buộc Chính phủ ta giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu và giao quyền kiểm soát thủ đô cho chúng. (0.25 điểm)</p> <p>- Trước hành động ngang ngược của thực dân Pháp, nhân dân ta chỉ có một con đường: cầm vũ khí kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược để bảo vệ nền độc lập, tự do. Trong hoàn cảnh đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến ngay trong đêm 19-12-1946. (0.25 điểm)</p> <p>- Lời kêu gọi của Người là tiếng gọi của non sông, là mệnh lệnh tiến công cách mạng, giục giã, soi đường cho nhân dân ta đứng lên đánh giặc, cứu nước. (0.25 điểm)</p>	
<p>2</p>	<p>Phân tích nội dung đường lối kháng chiến:</p> <p>- Đường lối kháng chiến của Đảng thể hiện trong Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chí Minh, chỉ thị <i>Toàn dân kháng chiến</i> của Ban Thường vụ Trung ương Đảng và được giải thích cụ thể trong cuốn <i>Kháng chiến nhất định thắng lợi</i> của đồng chí Trường Chinh. Đó là đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính. (0.25 điểm)</p> <p>- Kháng chiến toàn dân: Nghĩa là mọi người dân đều tham gia đánh giặc, không phân biệt già, trẻ, gái trai, thành phần dân tộc... Mỗi người Việt Nam là một chiến sĩ... Bởi so sánh lực lượng lúc đầu ta yếu hơn địch về quân sự, kinh tế nhưng ta chiến đấu vì chính nghĩa, mọi người dân đều có tinh thần yêu nước, căm thù giặc, ai cũng một lòng kháng chiến. Vì vậy, cần phải huy động toàn dân. Một khi toàn dân tham gia kháng chiến thì thực dân Pháp đặt chân đến đâu cũng đều bị dân ta đánh và chính nhân dân là nguồn cung cấp sức người, sức của dồi dào cho cuộc kháng chiến... (0.5 điểm)</p> <p>- Kháng chiến toàn diện: Nghĩa là kháng chiến về mọi mặt: quân sự, kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, ngoại giao... Bởi vì địch đánh ta không chỉ về quân sự mà còn đánh ta trên nhiều lĩnh vực khác: phá hoại kinh tế của ta, tìm cách làm cho ta suy yếu về chính trị, dụ dỗ, ru ngủ dân ta, nhất là thanh thiếu niên quên đi nỗi nhục mất nước bằng cách truyền bá văn hoá đồi trụy, tìm cách cô lập nước ta với quốc tế... Mặt khác, ta vừa kháng chiến lại vừa phải kiến quốc, xây dựng chế độ quân chủ nhân dân... (0.25 điểm)</p> <p>- Kháng chiến lâu dài: Sở dĩ như vậy là vì, trên thực tế vào lúc đầu chiến tranh, địch mạnh hơn ta rất nhiều về quân sự, chúng có cả một đội quân xâm lược nhà nghề, trang bị hiện đại, vũ khí tối tân, lại có các đế quốc khác giúp đỡ. Âm mưu của chúng là đánh nhanh thắng nhanh để kết thúc chiến tranh. Ngược lại, quân đội ta còn non trẻ, vũ khí thô sơ. Ta đánh lâu dài để vừa đánh, vừa tiêu hao dần lực lượng địch, phát triển dần lực lượng của ta, đợi đến khi ta mạnh hơn địch mới đánh bại được chúng. (0.25 điểm)</p> <p>- Kháng chiến dựa vào sức mình là chính: nghĩa là, lấy chính sức người, sức của bản thân và của toàn dân tộc, để phục vụ kháng chiến nhằm phát huy tiềm năng vốn có của cả dân tộc; tranh thủ sự giúp đỡ của quốc tế nhưng không ỷ lại vào sự giúp đỡ đó. (0.25 điểm)</p> <p>- “Lấy sức ta mà giải phóng cho ta” là quan điểm xuyên suốt trong tiến trình cách mạng của nhân dân ta do Đảng lãnh đạo. Đây là con đường duy nhất đúng để phát huy tiềm năng vốn có</p>	<p>2.0</p>

	<p>của dân tộc: truyền thống yêu nước, tinh thần tự lực tự cường...Sức mạnh nội sinh một khi được khơi dậy thì sự giúp đỡ của bên ngoài mới được phát huy. Hơn nữa, chỉ khi biết dựa vào chính mình thì mới không trông chờ, ỷ lại. (0.25 điểm)</p> <p>- Bốn mặt trên đây của đường lối kháng chiến là một thể thống nhất có liên quan mật thiết với nhau, hỗ trợ cho nhau. Đường lối kháng chiến đúng đắn đó được tiếp tục bổ sung trong suốt quá trình của cuộc kháng chiến, đã có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của cuộc cách mạng. (0.25 điểm)</p>	
3	<p>Câu 3a. Câu hỏi này bắt buộc cho thí sinh học Ban KHXH: Trình bày tóm tắt các giai đoạn phát triển chủ yếu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ năm 1946 đến năm 1954.</p>	5.0
1	<p>Đây là câu tổng hợp về các giai đoạn phát triển của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược từ năm 1946 đến năm 1954, đòi hỏi thí sinh chọn lọc, sử dụng các sự kiện lịch sử chủ yếu để làm nổi bật các giai đoạn phát triển cơ bản nhất của cuộc kháng chiến. Yêu cầu thí sinh trình bày được những nội dung cơ bản sau:</p> <p>a. Khái quát một số sự kiện chủ yếu của cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc (từ 23-9-1945 đến 19-12-1946) (1 điểm)</p>	
2	<p>b. Từ kháng chiến toàn quốc bùng nổ (19-12-1946) đến chiến thắng Việt Bắc thu – đông 1947.</p> <p>+ Cuộc chiến đấu ở Thủ đô Hà Nội và các đô thị đã làm tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch và giam chân một lực lượng lớn của chúng, tạo điều kiện cho cả nước bước vào cuộc kháng chiến. (0.75 điểm)</p> <p>+ Chiến thắng Việt Bắc thu – đông 1947 làm phá tan chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp, đưa cuộc kháng chiến của nhân dân ta sang thời kì mới...(0.75 điểm)</p> <p>- Âm mưu của Pháp.</p> <p>- Sau hai tháng mở chiến dịch, ngày 19-12-1947, đại bộ phận quân Pháp phải rút khỏi Việt Bắc, đánh dấu thất bại về chiến lược đầu tư trong chiến tranh xâm lược Đông Dương của chúng.</p> <p>- Kết quả: ta tiêu diệt 6000 tên địch, bắn rơi 16 máy bay, bắn chìm 11 tàu chiến và ca nô, hàng trăm xe bị phá, thu nhiều vũ khí. Tinh thần quân lính hoang mang, dư luận nhân dân Pháp phần nộ, căn cứ địa Việt Bắc của ta được giữ vững, bộ đội ta trưởng thành, ảnh hưởng của Chính phủ kháng chiến lên cao (0.25 điểm)</p> <p>- Ý nghĩa: là chiến dịch phản công lớn đầu tiên của ta, đánh bại hoàn toàn âm mưu muốn kết thúc chiến tranh nhanh chóng của địch, so sánh lực lượng địch – ta bắt đầu có sự thay đổi có lợi cho ta. (0.25 điểm)</p>	
	<p>c. Từ sau chiến dịch Việt Bắc thu – đông 1947 đến trước chiến cuộc Đông – Xuân 1953-1954</p> <p>- Từ sau chiến dịch Việt Bắc đến chiến dịch Biên giới thu – đông 1950 (0.75 điểm)</p>	

	<p>+ Âm mưu của thực dân Pháp...</p> <p>+ Chủ trương của ta: xây dựng, củng cố, phát triển lực lượng trên các mặt trận, đẩy mạnh chiến tranh du kích...</p> <p>+ Tháng 6-1950, Đảng quyết định mở chiến dịch Biên giới nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, giải phóng một phần biên giới, mở rộng củng cố căn cứ địa Việt Bắc. Thắng lợi của chiến dịch Biên giới đánh dấu một bước phát triển nhảy vọt về sức chiến đấu của quân ta, về nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh của Đảng. Từ đây, ta giành thế chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ.</p> <p>- Từ sau chiến dịch Biên giới thu – đông 1950 đến Đông – Xuân 1953 – 1954 (0.75 điểm)</p> <p>+ Thắng lợi trên các mặt trận Bình – Trị - Thiên, Tây Nguyên...</p> <p>+ Chiến dịch Trần Hưng Đạo (12-1950), chiến dịch Hoàng Hoa Thám (4-1951), chiến dịch Quang Trung (6-1951)</p> <p>+ Tháng 10-1952, ta mở chiến dịch Tây Bắc; tháng 4-1953, ta phối hợp với quân Pathét Lào mở chiến dịch Thượng Lào thắng lợi.</p>	
	<p>d. Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954, chiến thắng Điện Biên Phủ, Hiệp định Giơnevơ. Ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến (0.5 điểm)</p>	
3	<p>Câu 3b. Trình bày đối sách của Đảng và Chính phủ ta nhằm chống thù trong, giặc ngoài để bảo vệ chính quyền, giữ gìn độc lập dân tộc</p>	5.0
1	<p>a. Đối sách chung: Kẻ thù của nhân dân ta, tập trung ở hai khu vực: miền Bắc – quân Tưởng (đứng sau là Mĩ) và tay sai, miền Nam: Anh, Pháp và tay sai.</p> <p>Ta tập trung giải quyết hoà với Tưởng rồi hoà với Pháp. (0.25 điểm)</p>	0.5
2	<p>b. Thời kì hoà với Tưởng để tập trung đánh Pháp ở miền Nam (9-1945 đến 3-1946)</p> <p>- Âm mưu và hoạt động của Tưởng Giới Thạch và tay sai.</p> <p>+ Âm mưu: lật đổ Chính phủ ta, chiếm miền Bắc.(0.25 điểm)</p> <p>+ Hoạt động chống phá cụ thể:</p> <p>- Dùng bọn Việt Quốc, Việt cách phá ta từ bên trong, đòi ta phải cải tổ chính phủ, gạt những đảng viên cộng sản ra khỏi bộ máy nhà nước; để cho chúng một số ghế trong Quốc hội (không qua bầu cử), đòi giải tán Đảng Cộng sản...(0.25 điểm)</p> <p>- Gây rối an ninh, trật tự, bắt cóc, ám sát một số thành viên Chính phủ, dùng bạo lực vũ trang ở một số nơi (Lào Cai, Lạng Sơn, Cao Bằng...) nhằm gây sức ép chính trị (0.25 điểm)</p>	2.0

	<p>+ Đối sách của Đảng và Chính phủ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ trương: hoà với Tưởng, tránh xung đột vũ trang vì ba lí do: Tưởng vào miền Bắc với danh nghĩa “đồng minh”; Pháp đã gây chiến ở Nam Bộ; Đảng và Chính phủ đang đối đầu nhiều khó khăn...(0. 5 điểm) - Biện pháp: đề cho chúng 4 ghế trong Chính phủ liên hiệp, 70 ghế trong Quốc hội, Đảng tuyên bố: “tự giải tán”...(0.25 điểm); trừng trị thích đáng khi có đủ bằng chứng...(0.25 điểm) - Kết quả: Tưởng Giới Thạch không phá nổi chính quyền cách mạng; ta giành được một thời gian nhất định để chống Pháp ở miền Nam và kiến thiết đất nước. (0.25 điểm) 	
3	<p>c. Thời kì hoà với Pháp để đuổi Tưởng ra khỏi nước ta (6-3-1946 đến 12-1946)</p> <p>* Vì sao ta hoà với Pháp? Vì đầu năm 1946 ta có quá nhiều khó khăn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ở miền Bắc: 20 vạn quân Tưởng tiếp tục chiếm đóng, gây cho ta nhiều khó khăn về chính trị, kinh tế, tài chính...lại là chỗ dựa của bọn phản cách mạng; Pháp và Tưởng Giới Thạch kí Hiệp ước Pháp – Hoa (28-2-1946)...(0.5 điểm) - Ở miền Nam: Pháp mở rộng chiến tranh... - Ngược lại, Pháp cũng gặp những bất lợi khiến cả ta và Pháp chọn giải pháp chính trị, hoà hoãn. (0.25 điểm) <p>* Đối sách của Đảng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ trương: hoà với Pháp để tránh đối đầu với nhiều kẻ thù cùng một lúc mượn Pháp đuổi nhanh quân Tưởng ra khỏi đất nước và tiếp tục khắc phục khó khăn về kinh tế, tài chính, văn hoá...(0.25 điểm) <p>* Biện pháp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kí Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946), Pháp công nhận ta là một nước tự do; ta đồng ý để Pháp ra miền Bắc thay quân Tưởng trong 5 năm. (0.5 điểm) - Kí Tạm ước (14-9), khi Hội nghị Phôngtennoblô tan vỡ, để tranh thủ thêm thời gian hoà hoãn quý báu. Đây là nhân nhượng cuối cùng. (0.5 điểm) <p>* Kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tránh nổ ra một cuộc chiến tranh quá sớm, không cân sức; tạo điều kiện chuẩn bị lực lượng...(0. 5 điểm) 	2.5
2	<p>Câu 2. Phong trào đấu tranh giành độc lập của Ấn Độ (1945 - 1950)</p>	2.0

<p>I.1</p>	<p>Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào đấu tranh chống thực dân Anh, giành độc lập của Ấn Độ phát triển mạnh mẽ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày 19-12-1946, 2 vạn thủy quân trên 20 chiến hạm ở cảng Bombay khởi nghĩa với khẩu hiệu: “Đả đảo đế quốc Anh”, “Cách mạng muôn năm”!(0.5 điểm) - 20 vạn công nhân, sinh viên và nhân dân Bombay bãi công, bãi khoá, bãi thị và tiến hành khởi nghĩa vũ trang (từ 21 đến 23-4-1946). Công nhân và nhân dân Cancutta, Carasi, Mađorát đấu tranh hưởng ứng. (0.25 điểm) - Nông dân đấu tranh đòi chỉ nộp 1/3 số thu hoạch cho địa chủ (Phong trào Tephaga”) . Có nơi, nông dân tước đoạt tài sản của địa chủ. (0.25 điểm) 	<p>1.0</p>
<p>I.2</p>	<p>Thực dân Anh phải đàm phán với Đảng Quốc đại và Liên đoàn Hồi giáo về tương lai của Ấn Độ, thoả thuận theo “Kế hoạch Maobattôn”: Ấn Độ của những người theo Ấn Độ giáo và Pakixtan của những người theo Hồi giáo. Ngày 15-8-1947, hai quốc gia Ấn Độ, Pakixtan được hưởng quy chế tự trị, có chính phủ dân tộc riêng. (0.5 điểm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảng Quốc đại Ấn Độ tiếp tục lãnh đạo nhân dân đấu tranh buộc thực dân Anh phải công nhận nền độc lập hoàn toàn. Ngày 26 tháng 1 năm 1950, Ấn Độ tuyên bố độc lập và nước Cộng hoà Ấn Độ chính thức thành lập. (0.5 điểm) 	